

Số: 31 /VP-CV-CBTT



PETROLIMEX

Hải phòng, ngày 14 tháng 02 năm 2022

V/v: Giải trình BCTC CTy Mẹ Quý 4 năm 2021

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (Mã chứng khoán: VIP) xin giải trình BCTC Hợp nhất quý IV năm 2021.

Theo kết quả HĐKD quý IV năm 2021, lợi nhuận sau thuế Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco (VIP) tăng 20.918.795.356 đồng so với quý IV năm 2020 (biến động >10%). Công ty giải trình biến động kết quả SXKD quý IV năm 2021 như sau :

Đơn vị tính: Việt nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2021	Quý IV năm 2020	Chênh lệch	Tỷ lệ % tăng/giảm
{1}	{2}	{3}	{4}	{5} = {3} - {4}	{6} = {3} / {4}
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	167,774,525,249	102,868,288,703	64,906,236,546	163%
2	Giá vốn hàng bán	152,618,597,431	110,718,451,736	41,900,145,695	138%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6,590,945,286	5,290,101,014	1,300,844,272	125%
4	Chi phí tài chính	8,752,616,594	4,533,696,861	4,218,919,733	193%
5	Chi phí bán hàng	464,771,013	0	464,771,013	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,316,269,413	10,415,368,183	-1,099,098,770	89%
7	Thu nhập khác	6,080,216,094	1,001,848	6,079,214,246	606,900%
8	Chi phí khác	186,521,071	116,850,000	69,671,071	160%
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,106,911,107	-17,692,695,215	26,799,606,322	
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,350,948,106	-2,383,956,570	3,734,904,676	
11	Lợi nhuận sau thuế	6,678,304,235	-14,240,491,121	20,918,795,356	

**Giải trình :**

1. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng 64.906.236.546 đồng, giá vốn tăng 41.900.145.695 đồng là do năm 2020 đầu tư tàu P21 vào thời điểm cuối năm.

2. Doanh thu tài chính tăng 1.300.844.272 đồng do lãi tiền gửi và chênh lệch tỷ giá tăng

3. Chi phí tài chính tăng 4.218.919.733 đồng là do chi phí lãi vay tăng
4. Chi phí bán hàng tăng là do năm 2021 nhận bàn giao cửa hàng xăng dầu, chi phí quản lý giảm 1.099.098.770 đồng là do chi phí tiền lương, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác giảm
5. Ngoài ra thu nhập khác tăng 6.079.214.246 đồng từ phát sinh thu nhập các đầu cãng.
- Chi phí thuế TNDN tăng 3.734.904.676 đồng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 20.918.795.356 đồng so với quý IV năm 2020.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu

**CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Hữu Thành*